



Tuyên Quang, ngày 09 tháng 9 năm 2025

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý DỰ
THẢO QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT
XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
TUYÊN QUANG**

Căn cứ quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán Xây dựng Định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá trong lĩnh vực đất đai, đo đạc bản đồ áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Sở Nông nghiệp và Môi trường lập bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý dự thảo Quyết định ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Sở Nông nghiệp và Môi trường có Văn bản số 960/SNNMT-QLĐĐ ngày 21/8/2025 Về việc đăng tải và tham gia ý kiến vào dự thảo ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang gửi các cơ quan: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (đăng tải xin ý kiến nhân dân); Các Sở: Tài chính; Tư pháp; Nội vụ; Xây dựng; Khoa học và Công nghệ; Thuế tỉnh Tuyên Quang; Ủy ban nhân dân cấp xã và trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường để xin ý kiến rộng rãi của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến và tổng số ý kiến nhận được

- Tổng số đơn vị xin ý kiến tham gia: 136 (07 cơ quan; 124 xã, phường; 05 đơn vị thuộc Sở).

- Tổng số ý kiến đã tham gia: Sở Nông nghiệp và Môi trường nhận được 50 ý kiến góp ý, trong đó có 44 ý kiến đồng ý, nhất trí với dự thảo của các đơn vị. Có 06 ý kiến góp ý có đề nghị chỉnh sửa, bổ sung của các đơn vị: UBND xã Hùng An; Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Tuyên Quang; UBND xã Nam Dịch; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND xã Phố Bàng; Sở Tư pháp. Ban Biên tập Công

Thông tin điện tử tỉnh có Văn bản số 77/VP-BBT ngày 03/9/2025 về việc tổng hợp ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức và cá nhân đối với dự thảo văn bản Quy phạm pháp luật: Trong thời gian đăng tải, Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh không nhận được ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân vào dự thảo văn bản nêu trên.

2. Kết quả cụ thể như sau

Chủ thể góp ý	Vấn đề / Điều khoản	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
UBND xã Hùng An	Về sự cần thiết ban hành	Đồng tình với việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật để làm căn cứ thống nhất toàn tỉnh cho công tác xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai. Việc quy định rõ định mức giúp minh bạch trong lập dự toán, quản lý chi phí, nâng cao chất lượng dữ liệu đất đai, phục vụ triển khai Luật Đất đai 2024	Về ý kiến này đơn vị soạn thảo xin được tiếp thu và thực hiện theo đúng quy định
	Về phạm vi và đối tượng áp dụng	Đề nghị làm rõ phạm vi áp dụng: áp dụng cho toàn bộ hoạt động xây dựng, cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai ở các cấp (tỉnh, xã) hay chỉ ở cấp tỉnh. Nêu rõ đối tượng áp dụng: cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, hay cả các tổ chức tư vấn được thuê thực hiện	Về ý kiến này đơn vị soạn thảo xin được tiếp thu và rà soát chỉnh sửa trực tiếp vào bản dự thảo
	Về nội dung định mức	Định mức lao động: cần quy định cụ thể số lượng, trình độ, thời gian làm việc của từng chức danh tham gia (kỹ sư CNTT, địa chính, đo đạc, kiểm tra, nhập liệu...). Nên có sự phân biệt giữa xây dựng mới và cập nhật, chỉnh lý thường xuyên. - Định mức máy móc, thiết bị: Đề nghị bổ sung chi phí khấu hao, vận hành phần mềm, bản quyền hệ thống. Làm rõ định mức cho hạ tầng lưu trữ tập trung và hạ tầng cấp xã (nếu có). - Định mức vật tư, chi phí khác: bổ sung chi phí sao lưu, bảo mật, an toàn dữ liệu. Đề	Về ý kiến này đơn vị soạn thảo xin được tiếp thu và rà soát thực hiện theo đúng quy định hiện hành về quy trình xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai

Chủ thể góp ý	Vấn đề / Điều khoản	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		nghị có định mức riêng cho công tác kiểm tra, nghiệm thu	
	Về tính khả thi	Một số định mức trong dự thảo còn mang tính lý thuyết, chưa phản ánh đúng thực tiễn địa phương miền núi, vùng khó khăn (dữ liệu phức tạp, hồ sơ giấy cũ, khối lượng lớn). Đề nghị nghiên cứu quy định hệ số điều chỉnh định mức cho từng vùng miền (đô thị, miền núi)	Về ý kiến này đơn vị soạn thảo xin được giữ nguyên như bản dự thảo vì xây dựng CSDL được thực hiện tại trung tâm của tỉnh, của huyện (trước đây) và trung tâm của xã, nên không có phân loại khó khăn. Các nội dung quy định hệ số điều chỉnh định mức cho từng vùng miền (đô thị, miền núi) được quy định trong các văn bản liên quan đến phụ cấp khu vực...
	Về kỹ thuật và công nghệ	Đề nghị bổ sung định mức cho ứng dụng công nghệ mới: quét số hóa hồ sơ, AI trong nhận dạng dữ liệu, Blockchain hoặc hệ thống bảo mật dữ liệu. Định mức nên mở, có tính cập nhật khi công nghệ thay đổi	Về ý kiến này đơn vị soạn thảo xin được giữ nguyên như bản dự thảo vì: Đã có định mức quét số hóa hồ sơ, AI trong nhận dạng dữ liệu chỉ là công cụ mà không có tính pháp lý, Blockchain hoặc hệ thống bảo mật dữ liệu được các nhà cung cấp phần mềm và nhà quản lý thực hiện, có tính cập nhật khi công nghệ thay đổi. Khi công nghệ thay đổi hoặc thay thế quy trình công nghệ mới sẽ thực hiện điều chỉnh định mức kinh tế kỹ thuật.
	Về tổ chức thực hiện	Đề nghị sớm ban hành hướng dẫn, biểu mẫu áp dụng cụ thể để các địa phương thuận tiện thực hiện. Có cơ chế kiểm tra, đánh giá, cập nhật định mức định kỳ (3 - 5 năm/lần)	Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ sớm ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang để các tổ chức, cá nhân áp dụng vào thực tế triển khai
Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Tuyên Quang	Dự thảo Quyết định ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	<p>- Tại Điều 2 Quy định chuyển tiếp: Đề nghị bổ sung quy định về khối lượng công việc mới phát sinh chưa có trong định mức cũ đối với các nhiệm vụ, dự án về xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đã được phê duyệt, thực hiện trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành cần giải quyết như thế nào? (theo định mức mới hay bổ sung thêm vào định mức cũ).</p> <p>- Tại Điều 3, Chương I “Quy định chung”: Đề nghị bỏ Điều 3, vì nội dung điều 3 chủ yếu liệt kê lại các Luật,</p>	<p>Về ý kiến này đơn vị soạn thảo xin được giữ nguyên như bản dự thảo vì tại Điều 2 của Quyết định đã quy định rõ “Đối với các nhiệm vụ, dự án về xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đã được phê duyệt, thực hiện trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà có hạng mục công việc đã thực hiện và sản phẩm đã được nghiệm thu cấp đơn vị thi công thì tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo đối với nội dung công việc đã được nghiệm thu theo dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ đã được phê duyệt mà không phải điều chỉnh lại theo quy định tại Quyết định này”.</p> <p>Đối với ý kiến tại “Tại Điều</p>

Chủ thể góp ý	Vấn đề / Điều khoản	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		Nghị định, thông tư,... đã được nêu đầy đủ tại phần căn cứ ban hành Quyết định	3, Chương I “Quy định chung”: Đề nghị bỏ Điều 3, vì nội dung điều 3 chủ yếu liệt kê lại các Luật, Nghị định, thông tư,... đã được nêu đầy đủ tại phần căn cứ ban hành Quyết định” đơn vị soạn thảo xin được giữ nguyên như bản dự thảo vì các văn bản này là quy định pháp luật, làm căn cứ để áp dụng quy trình, từ đó xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật cho phù hợp
	Dự thảo Quyết định ban hành quy định về Định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	- Về căn cứ pháp lý: + Đề nghị thay thế Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025 bằng Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025; + Đề nghị bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Về ý kiến này đơn vị soạn thảo xin được tiếp thu và rà soát chỉnh sửa trực tiếp vào bản dự thảo
		Đối với tên văn bản ban hành kèm theo Quyết định, đề nghị bổ sung cụm từ “Quy định”, viết lại là: “Quy định ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang” để đảm bảo đúng với tên gọi trong dự thảo Quyết định	Về ý kiến này đơn vị soạn thảo xin được tiếp thu và rà soát chỉnh sửa trực tiếp vào bản dự thảo
		Tại Điều 3 dự thảo Quyết định, đề nghị bỏ đoạn “Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố	Về ý kiến này đơn vị soạn thảo xin được tiếp thu và rà soát chỉnh sửa trực tiếp vào bản dự thảo
		Đề nghị bỏ mục 3, phần I “Quy định chung”, vì nội dung mục 3 chủ yếu liệt kê lại các Luật, Nghị định, thông tư,... đã được nêu đầy đủ tại phần căn cứ ban hành Quyết định. - Đề nghị rà soát lại lỗi	Về ý kiến này đơn vị soạn thảo xin được tiếp thu và rà soát chỉnh sửa trực tiếp vào bản dự thảo cho phù hợp. Đối với ý kiến tại “Tại Điều 3, Chương I “Quy định chung”: Đề nghị bỏ Điều 3, vì nội dung điều 3 chủ yếu liệt kê lại các

Chủ thể góp ý	Vấn đề / Điều khoản	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		chính tả và kỹ thuật trình bày văn bản.	Luật, Nghị định, thông tư,... đã được nêu đầy đủ tại phần căn cứ ban hành Quyết định” đơn vị soạn thảo xin được giữ nguyên như bản dự thảo vì các văn bản này là quy định pháp luật, làm căn cứ để áp dụng quy trình, từ đó xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật cho phù hợp
		- Về căn cứ pháp lý: có sự trùng lặp “Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật” và sai thẩm quyền ban hành Nghị định (Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ).	Về ý kiến này đơn vị soạn thảo xin được tiếp thu và rà soát chỉnh sửa trực tiếp vào bản dự thảo
		- Đối với tên văn bản ban hành: Đề nghị rà soát tên của Quyết định, nội dung tại điều 1 Quyết định và tên văn bản kèm theo Quyết định, đảm bảo thống nhất.	Về ý kiến này đơn vị soạn thảo xin được tiếp thu và rà soát chỉnh sửa trực tiếp vào bản dự thảo
		Tại Điều 3, dự thảo Quyết định quy định: "Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành". Song, tại khoản 1, Điều 2 quy định "Quyết định có hiệu lực từ ngày... tháng... năm 2025". Cần có sự thống nhất về thời điểm có hiệu lực của Quyết định.	Về ý kiến này đơn vị soạn thảo xin được tiếp thu và rà soát chỉnh sửa trực tiếp vào bản dự thảo
		- Đề nghị bỏ Điều 3, Chương I Quy định chung, vì nội dung Điều 3 chủ yếu liệt kê lại các Nghị định, thông tư,... đã được nêu đầy đủ tại phần căn cứ ban hành Quyết định	Đối với ý kiến tại “Tại Điều 3, Chương I “Quy định chung”: Đề nghị bỏ Điều 3, vì nội dung điều 3 chủ yếu liệt kê lại các Luật, Nghị định, thông tư,... đã được nêu đầy đủ tại phần căn cứ ban hành Quyết định” đơn vị soạn thảo xin được giữ nguyên như bản dự thảo vì các văn bản này là quy định pháp luật, làm căn cứ để áp dụng quy trình, từ đó xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật cho phù hợp
		Tại điểm d, khoản 1, Điều 6	Nội dung “Mức lao động kỹ thuật ngừng nghỉ việc do thời tiết

Chủ thể góp ý	Vấn đề / Điều khoản	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>dự thảo Quyết định quy định về Thành phần của định mức “Mức lao động kỹ thuật ngừng nghỉ việc do thời tiết của lao động kỹ thuật ngoại nghiệp được tính thêm 0,25 mức ngoại nghiệp quy định tại các bảng mức”. Đề nghị làm rõ các trường hợp cụ thể được áp dụng, tránh tình trạng lạm dụng quy định này</p>	<p>của lao động kỹ thuật ngoại nghiệp được tính thêm 0,25 mức ngoại nghiệp quy định tại các bảng mức” được kế thừa từ Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.</p> <p>Mặt khác căn cứ vào Khoản 4, Khoản 5, Điều 16, Thông tư số 16/2021/TT-BTNMT ngày 27/9/2021 cho phép giao động từ 10% đến 30% cho loại hình áp dụng này, nên thống nhất ở mức 25% cho đúng với Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT đã áp dụng trước đây trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và Hà Giang cũ.</p>
<p>UBND xã Nam Dịch</p>		<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét điều chỉnh, chỉnh sửa các mục về điện năng tại số thứ tự 3 bảng số 41 và số thứ tự thứ 4, 5 tại bảng số 42 để thống nhất với các nội dung là sử dụng dấu phẩy “,” thay thế dấu chấm “.” ở cột định mức (ví dụ: trong bảng đang đề “Danh mục: Điện năng; ĐVT: KW; Định mức: 3.1147”).</p>	<p>Về ý kiến này đơn vị soạn thảo xin được tiếp thu và rà soát chỉnh sửa trực tiếp vào bản dự thảo</p>
<p>Sở Khoa học và Công nghệ</p>		<p>Xem xét đưa công tác bảo đảm an toàn thông tin dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai; tích hợp dữ liệu vào hệ thống cấp tỉnh và cấp xã</p>	<p>Về ý kiến này đơn vị soạn thảo xin được giải trình như sau: Việc bảo đảm an toàn thông tin dữ liệu là quy định của pháp luật, còn đây là nội dung xây dựng cơ sở dữ liệu nên 2 nội dung là khác nhau, nên định mức này không đưa được công tác bảo đảm an toàn thông tin dữ liệu được</p>
<p>UBND xã Phó Bảng</p>	<p>Về sự cần thiết ban hành</p>	<p>UBND xã Phó Bảng nhất trí cao với việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật nhằm chuẩn hóa cơ sở pháp lý, làm căn cứ triển khai đồng bộ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên toàn tỉnh. Đây là cơ sở quan trọng phục vụ quản lý nhà nước về đất đai, đảm bảo công khai, minh</p>	<p>Về ý kiến này đơn vị soạn thảo xin được tiếp thu và thực hiện theo đúng quy định</p>

Chủ thể góp ý	Vấn đề / Điều khoản	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	Về nội dung dự thảo	<p>Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường cùng đơn vị tư vấn xem xét bổ sung hướng dẫn chi tiết về việc tích hợp dữ liệu đất đai cấp xã với hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất</p>	<p>Về ý kiến này đơn vị soạn thảo xin được giải trình như sau: Việc hướng dẫn chi tiết về việc tích hợp dữ liệu đất đai cấp xã với hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất đã được quy định tại Thông tư số 25/2024/TT-BTNMT ngày 26/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Tại dự thảo định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã xây dựng đầy đủ các nội dung công việc này và do Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện.</p>
		<p>Cần quy định rõ hơn về kinh phí, định mức nhân lực và trách nhiệm của UBND cấp xã trong việc cập nhật, quản lý, khai thác dữ liệu đất đai sau khi cơ sở dữ liệu được xây dựng</p>	<p>Về ý kiến này đơn vị soạn thảo xin được giải trình như sau: Về kinh phí: Nằm ngoài phạm trù của Định mức kinh tế kỹ thuật nên không được quy định. Về định mức nhân lực đã được xây dựng rõ ràng trong dự thảo định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Nhân lực ở đây được hiểu là định biên. Việc cập nhật, quản lý, khai thác dữ liệu đất đai sau khi cơ sở dữ liệu được xây dựng là quy định của pháp luật, còn đây là nội dung xây dựng cơ sở dữ liệu nên 2 nội dung là khác nhau, nên định mức này không đưa được quy định</p>
		<p>Đề nghị xem xét bổ sung cơ chế đào tạo, tập huấn cán bộ địa chính cấp xã về quy trình nhập, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu để đảm bảo hiệu quả khi triển khai</p>	<p>Về ý kiến này đơn vị soạn thảo xin được giải trình như sau: bổ sung cơ chế đào tạo, tập huấn cán bộ địa chính cấp xã về quy trình nhập, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu để đảm bảo hiệu quả khi triển khai là chủ trương của Bộ và của địa phương nằm ngoài phạm trù của việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật nên không có quy định</p>

Chủ thể góp ý	Vấn đề / Điều khoản	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
<p>Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang</p>	<p>Về căn cứ pháp lý và sự cần thiết</p>	<p>Tại điểm b khoản 2 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP, Nghị định số 125/2025/NĐ-CP, Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (gọi tắt là Nghị định số 32/2019/NĐ-CP) quy định:</p> <p>“Điều 26. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:</p> <p>a) Ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích, thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại Điều 5 Nghị định này cho phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ;</p> <p>b) Căn cứ định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) của các lĩnh vực đã được các bộ, cơ quan trung ương ban hành để áp dụng làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định pháp luật khác có liên quan để làm cơ sở đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định này. Trường hợp đối với những danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước các bộ, cơ quan trung</p>	<p>Về ý kiến này đơn vị soạn thảo xin được tiếp thu và thực hiện theo đúng quy định</p>

Chủ thể góp ý	Vấn đề / Điều khoản	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>ương không ban hành định mức kinh tế kỹ thuật thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý để thực hiện tại địa phương.</p> <p>c) Ban hành đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công; mức trợ giá sản phẩm, dịch vụ công ích, thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật về giá và quy định của các pháp luật khác có liên quan”. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang chưa có quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, xây dựng đơn giá, dự toán theo các quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai. Do đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là có căn cứ pháp lý và cần thiết.</p>	
	<p>2. Về nội dung 2.1. Đối với dự thảo Quyết định</p>	<p>Đề nghị bổ cục dự thảo Quyết định thành 02 điều, cụ thể như sau:</p> <p>“Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang Điều 2. Điều khoản thi hành”.</p> <p>b) Phần căn cứ pháp lý: - Căn cứ 1, 3 đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp với khoản 1 Mục III Phụ lục I và Mẫu số 19 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày</p>	<p>Về ý kiến này đơn vị soạn thảo xin được giữ nguyên như bản dự thảo vì để thống nhất với việc xây dựng định mức ở các địa phương khác, vì trước đây Bộ xây dựng định mức cho cho các tỉnh áp dụng. Hiện nay các tỉnh tự xây dựng định mức cho địa phương mình nên cần có sự thống nhất tại 34 tỉnh thành.</p>

Chủ thể góp ý	Vấn đề / Điều khoản	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (gọi tắt là Nghị định số 187/2025/NĐ-CP), cụ thể chỉnh sửa thành:</p> <p>“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;...”</p> <p>- Bỏ các căn cứ thứ 2, 4 vì các căn cứ này không quy định về thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản, không quy định về nội dung, cơ sở ban hành văn bản theo quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (gọi tắt là Nghị định số 78/2025/NĐ-CP)1. - Căn cứ thứ 6 đề nghị chỉnh sửa lại thành: “Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự</p>	

Chủ thể góp ý	Vấn đề / Điều khoản	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;”.</p> <p>c) Điều 2, Điều 3, Điều 4 dự thảo đề nghị chỉnh sửa thành Điều 2 cho phù hợp với ý kiến tham gia tại phần bố cục, cụ thể sửa lại như sau: “Điều 2. Điều khoản thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm ... 2. Quy định chuyển tiếp... 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân ...”</p> <p>d) Phần nơi nhận đề nghị: - Bổ sung địa chỉ nơi nhận, ví dụ như: Ủy ban nhân dân xã, phường. - Chỉnh sửa “Như Điều 4” thành “Như Điều 2”.</p>	
	<p>2.2. Đối với dự thảo Định mức kinh tế - kỹ thuật:</p>	<p>2.2. Đối với dự thảo Định mức kinh tế - kỹ thuật: a) Điều 3 dự thảo đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát toàn bộ tên các văn bản là căn cứ để xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật để viện dẫn chính xác tên của các văn bản.</p>	<p>Về ý kiến này đơn vị soạn thảo xin được tiếp thu và rà soát chỉnh sửa trực tiếp vào bản dự thảo</p>
		<p>b) Đối với nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang do đây là các nội dung có tính chất chuyên ngành vì vậy Sở Tư pháp không có ý kiến tham gia cụ thể vào nội dung, đề nghị cơ quan soạn thảo phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để tham mưu, đề xuất các quy định cho phù hợp và nêu rõ lý do, cơ sở quy định các định mức như dự thảo hiện nay tại Tờ trình để cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định. Đồng thời đề nghị cơ quan soạn thảo đối chiếu với các quy định pháp luật có liên quan để tham mưu, đề xuất nội</p>	<p>Về ý kiến này đơn vị soạn thảo xin được tiếp thu và thực hiện theo đúng quy định</p>

Chủ thể góp ý	Vấn đề / Điều khoản	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>dung cho phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương cũng như phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.</p>	
		<p>c) Đối với các nội dung khác Sở Tư pháp tiếp tục thực hiện tham gia ý kiến tại giai đoạn thẩm định.</p>	<p>Về ý kiến này đơn vị soạn thảo xin được tiếp thu và thực hiện theo đúng quy định</p>
	<p>3. Về trình tự, thủ tục</p>	<p>Sau khi tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, phản biện xã hội (nếu có), đề nghị cơ quan soạn thảo hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định quy phạm pháp luật, gửi về Sở Tư pháp để thẩm định theo quy định tại khoản 3 Điều 49, khoản 2 Điều 50 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (Hồ sơ gửi thẩm định dự thảo gồm văn bản đề nghị thẩm định; dự thảo tờ trình; Dự thảo quyết định; Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có); bản tổng hợp ý kiến tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý); lưu ý: Hồ sơ được gửi bằng bản điện tử và 01 bản giấy, trong đó các báo cáo được ký và đóng dấu, dự thảo văn bản được đóng dấu giáp lai, các tài liệu khác được đóng dấu treo của cơ quan chủ trì soạn thảo</p>	<p>Về ý kiến này đơn vị soạn thảo xin được tiếp thu và thực hiện theo đúng quy định</p>